

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về phát triển nông nghiệp bền vững giai đoạn 2017 - 2020**  
**trên địa bàn huyện Lạc Dương**

*Phần thứ nhất*  
**TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP**  
**GAİ ĐOẠN 2011 - 2015**

Lạc Dương có điều kiện về đất đai, khí hậu, phụ cận với thành phố Đà Lạt là điều kiện thuận lợi để phát triển sản xuất nông nghiệp. Trong những năm qua các cấp ủy, đảng, chính quyền trong huyện luôn đặc biệt quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện nhiều chính sách đầu tư cho phát triển nông nghiệp, nông thôn. Từng bước hình thành các vùng sản xuất hàng hóa với một số cây trồng có thị trường tiêu thụ như: rau, hoa, cà phê arabica, dâu tây, atiso...; tốc độ trưởng bình quân đạt 17%/năm; giá trị thu nhập bình quân trên một đơn vị diện tích đạt 180 triệu đồng/ha/năm, tăng 80 triệu đồng/ha so với thời điểm 2011. Sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tiếp tục được phát triển mạnh mẽ, cho hiệu quả kinh tế cao, nhiều công nghệ mới đã được ứng dụng và trở thành phổ biến như nhà kính, công nghệ tưới tự động, một số quy trình sản xuất hiện đại (thủy canh, hữu cơ) cũng đã được áp dụng. Toàn huyện hiện có 1.895 ha sản xuất rau, hoa theo hướng ứng dụng công nghệ cao chiếm 34% diện tích đất canh tác và 16 ha nuôi cá nước lạnh; năng suất giá trị sản phẩm cây trồng, vật nuôi khi áp dụng công nghệ cao tăng từ 25 - 30%, lợi nhuận tăng trên 30% so với doanh thu; diện tích sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao doanh thu gấp 3 lần giá trị sản xuất bình quân chung toàn huyện.

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn cũng còn những hạn chế, khó khăn: Cơ cấu nội bộ ngành nông nghiệp chưa hợp lý, tỷ trọng ngành trồng trọt lớn trong khi đó tỷ trọng ngành chăn nuôi và dịch vụ còn thấp. Quy mô sản xuất còn nhỏ lẻ, chủ yếu theo hình thức hộ gia đình, số mô hình trang trại sản xuất hàng hóa lớn chưa nhiều. Việc ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật còn chậm, các mô hình sản xuất có hiệu quả chưa được nhân rộng kịp thời, nhất là trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Mức độ ứng dụng cơ giới hóa, hiện đại hóa trong sản xuất còn hạn chế. Chất lượng của một số sản phẩm nông nghiệp còn thấp, sức cạnh tranh trên thị trường chưa cao. Chưa chú trọng xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm đặc sản như rau, hoa, dâu tây. Bảo quản và chế biến nông sản chưa được quan tâm đầu tư phát triển. Hạ tầng phục vụ phát triển nông nghiệp còn yếu chưa đáp ứng được yêu cầu.

*Phần thứ hai*

**MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN  
NÔNG NGHIỆP BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2017 - 2020**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu chung**

Khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế phát triển ngành nông nghiệp bền vững; đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, trọng tâm là phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao để tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, tăng thu nhập cho người nông dân; tập trung thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; thực hiện tốt việc liên doanh, liên kết, tìm đầu ra ổn định cho nông sản đảm bảo theo quy luật thị trường gắn với thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

**2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2020**

- Duy trì tốc độ tăng trưởng bình quân toàn ngành đạt trên 17%/năm; tỷ trọng ngành nông nghiệp chiếm 42 - 45% trong cơ cấu kinh tế; cơ cấu nội bộ ngành nông nghiệp: trồng trọt chiếm 70 - 75%, chăn nuôi chiếm 20 - 25%, dịch vụ chiếm 03 - 05%.

- Tăng diện tích sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, trong đó có khoảng 40% diện tích canh tác bền vững; giá trị sản xuất bình quân trên một đơn vị diện tích đạt từ 220 - 250 triệu đồng/ha/năm.

- Chuyển đổi mạnh mẽ giống cây trồng vật nuôi, trong đó có khoảng 30% diện tích cà phê già cỗi kém hiệu quả được chuyển sang trồng các loại cây có giá trị kinh tế cao như rau, hoa, artisô, dâu tây, cây dược liệu. Có 20 - 30% diện tích cà phê được cấp chứng nhận cà phê arabica Lang Biang.

- Tăng diện tích nuôi cá nước lạnh trên 30 ha, sản lượng đạt trên 1.000 tấn/năm. Có 30% tổng đàn gia súc, gia cầm được nuôi theo hình thức bán thâm canh.

- Đến năm 2020 có 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới và huyện Lạc Dương trở thành huyện nông thôn mới.

**II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

**1. Về quy hoạch**

- Tổ chức rà soát lại quy hoạch phát triển nông nghiệp trên địa bàn, từ đó điều chỉnh hoặc đề nghị điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp, từng bước hình thành các khu sản xuất tập trung; nghiên cứu bổ sung quy hoạch các khu chăn nuôi tập trung, các khu công nghiệp chế biến nông sản để đáp ứng nhu cầu phát triển trong giai đoạn tới.

- Trên cơ sở quy hoạch của tỉnh, tổ chức sắp xếp lại hệ thống nhà kính, nhà lưới trong sản xuất nông nghiệp trên địa bàn đảm bảo mang tính chiến lược,

lâu dài, phù hợp với địa hình, cảnh quan môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

## **2. Tổ chức, cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp hợp lý**

- Tiếp tục thực hiện công tác chuyển đổi giống cây trồng một cách hợp lý, phù hợp với điều kiện của địa phương; chuyển đổi diện tích cà phê già cỗi kém hiệu quả sang các loại cây trồng có giá trị kinh tế cao như: rau, hoa, dâu tây, cây dược liệu. Xác định cây cà phê vẫn là cây trồng chủ lực, do đó phải duy trì ổn định diện tích cà phê để tập trung thâm canh tăng năng suất, gắn với tìm đầu ra ổn định và quảng bá thương hiệu cà phê arabica Lang Biang. Duy trì và áp dụng khoa học kỹ thuật, đảm bảo nguồn nước tưới tiêu các diện tích lúa nước để tăng năng suất đảm bảo cung cấp lương thực tại chỗ. Tăng cường trồng cây che bóng trong các vườn cà phê bằng các loại cây ăn quả như bơ, mít nghệ, mít ca...; khảo nghiệm đưa một số giống cây trồng có giá trị kinh tế và phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu của địa phương để đa dạng hóa cây trồng, tăng thu nhập cho người nông dân.

- Xây dựng Đề án phát triển mạnh mẽ chăn nuôi theo hướng trang trại, gia trại, đảm bảo vệ sinh môi trường và an toàn thực phẩm. Trong đó tập trung phát triển đàn trâu, bò, heo địa phương, đàn gia cầm; thu hút các doanh nghiệp vào đầu tư phát triển chăn nuôi theo hướng quy mô công nghiệp để từng bước nâng cao tỷ trọng ngành chăn nuôi. Khuyến khích phát triển rộng khắp các cửa hàng cung cấp thức ăn gia súc, gia cầm đáp ứng nhu cầu chăn nuôi tại chỗ.

- Trên cơ sở quy hoạch phát triển thủy sản, tiếp tục kêu gọi và tạo mọi điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp vào đầu tư các dự án nuôi cá nước lạnh; đồng thời khuyến khích các dự án nuôi cá nước lạnh hiện có mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng, hiệu quả sản phẩm phục vụ nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu, phấn đấu đến năm 2020 diện tích nuôi cá nước lạnh đạt trên 30 ha. Tuyên truyền, vận động người dân khai thác, tận dụng hiệu quả mặt nước ao hồ hiện có để nuôi trồng thủy sản, tăng thêm nhu nhập của gia đình.

## **3. Đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao**

- Tập trung khai thác hiệu quả lợi thế so sánh và huy động mọi nguồn lực đầu tư phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; trong đó tiếp tục thu hút các doanh nghiệp có tiềm lực về tài chính, có công nghệ tiên tiến hiện đại và kinh nghiệm sản xuất vào đầu tư tại khu sản xuất nông nghiệp tập trung; nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả trong dân để tạo sức lan tỏa mạnh mẽ, đặc biệt là trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, phấn đấu đến năm 2020 toàn huyện có khoảng 40% diện tích canh tác ứng dụng công nghệ cao.

- Tranh thủ sự đầu tư hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh, của các doanh nghiệp và của người dân để đầu tư xây dựng từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng theo hướng đồng bộ; tập trung đầu tư xây dựng hệ thống giao thông vào các khu sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, khu sản xuất tập trung, giao thông nông thôn, hệ thống mạng lưới điện, hệ thống thủy lợi...

- Tổ chức thực hiện tốt các cơ chế, chính sách của tỉnh về đầu tư phát triển sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là hỗ trợ người dân về vốn và chuyển giao khoa học kỹ thuật.

#### **4. Tập trung thu hút các nguồn lực đầu tư phát triển nông nghiệp**

- Lồng ghép từ nhiều nguồn vốn đầu tư phát triển hệ thống giao thông nông thôn, giao thông vào các khu sản xuất tập trung phục vụ sản xuất nông nghiệp. Đầu tư hệ thống thủy lợi tại thị trấn Lạc Dương, xã Lát, Đa Sar, Đa Nhim; khai thác vận hành hiệu quả, tiết kiệm các hồ thủy lợi hiện có trên địa bàn; phát triển hệ thống ao, hồ nhỏ, khai thác các nguồn nước sẵn có từ sông, suối và khuyến khích người dân khoan giếng gắn với công tác quản lý để phục vụ tưới tiêu; áp dụng công nghệ tưới tiêu tiết kiệm, phấn đấu đến năm 2020 đáp ứng được 70% diện tích được tưới tiêu. Phát triển hệ thống điện đáp ứng yêu cầu cơ giới hóa sản xuất nông nghiệp, đặc biệt nông nghiệp công nghệ cao.

- Tiếp tục vận dụng hiệu quả phương châm “*Nhà nước và Nhân dân cùng làm*” trong đầu tư xây dựng hạ tầng nông thôn, đặc biệt là xây dựng hệ thống giao thông nhằm đáp ứng các tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới.

- Thu hút đầu tư phát mạnh mẽ khoa học và công nghệ, đặc biệt ứng dụng công nghệ sinh học vào sản xuất, chế biến, bảo quản nông sản. Khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển hệ thống các dịch vụ, tư vấn, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất.

#### **5. Phát triển mô hình Hợp tác xã, Tổ hợp tác gắn với xây dựng nông thôn mới**

- Vận dụng linh hoạt các cơ chế chính sách ưu tiên, hỗ trợ phát triển Hợp tác xã kiểu mới đảm bảo hoạt động hiệu quả. Tuyên truyền, vận động các hộ nông dân có diện tích đất canh tác liền kề tổ chức sản xuất cùng chủng loại cây trồng để thành lập các Tổ hợp tác liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản; tiếp tục mở rộng liên kết giữa người nông dân, Hợp tác xã, Tổ hợp tác với các doanh nghiệp trong cung cấp giống, quy trình sản xuất và thu mua sản phẩm đảm bảo người nông dân có lãi, tạo động lực khuyến khích tái đầu tư, tăng thu nhập. Phấn đấu đến năm 2020, toàn huyện có 10 Hợp tác xã, 40 Tổ hợp tác hoạt động hiệu quả. Chú trọng phát triển và mở rộng mô hình kinh tế trang trại, đến năm 2020, toàn huyện có 20 trang trại hoạt động hiệu quả.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình xây dựng nông thôn mới gắn với giảm nghèo bền vững; thực hiện tốt công tác quy hoạch và thực hiện theo quy hoạch, xây dựng mới các khu tái định cư tập trung, đảm bảo vệ sinh môi trường nông thôn “*Xanh - sạch - đẹp*”; đẩy mạnh hỗ trợ phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập người dân góp phần giảm nghèo bền vững; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa tốt đẹp; đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường sống an bình cho người dân, phấn đấu đến năm 2020 huyện Lạc Dương trở thành huyện nông thôn mới.

## **6. Khai thác có hiệu quả các chứng nhận cho nông sản, gắn với vệ sinh an toàn thực phẩm**

- Phối hợp, khai thác, sử dụng và quảng bá thương hiệu rau, hoa, dâu tây, khoai tây Đà Lạt và cà phê arabica Lang Biang để nâng cao giá trị sản phẩm nông nghiệp của địa phương. Tăng cường áp dụng các tiêu chuẩn kỹ thuật trong sản xuất, chế biến nông sản như: VietGAP, GlobalGAP... đảm bảo chất lượng nông sản gắn với thương hiệu sản phẩm đặc trưng.

- Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong toàn bộ chuỗi nông sản từ sản xuất, chế biến và tiêu thụ. Thực hiện đổi mới căn bản về tư duy nhận thức của người sản xuất để thay đổi phương thức canh tác đáp ứng tiêu chuẩn an toàn. Trước mắt cần tập trung khắc phục triệt để tình trạng sử dụng chất cấm trong chăn nuôi; tình trạng sử dụng vượt ngưỡng đối với hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật trên rau, củ, quả đang tồn tại trong sản xuất của người nông dân hiện nay.

## **7. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về nông nghiệp, đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu**

- Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về quy hoạch sản xuất nông nghiệp, tài nguyên rừng, đất đai, tài nguyên nước, vật tư nông nghiệp, vệ sinh an toàn thực phẩm, chất thải trong sản xuất nông nghiệp. Đẩy mạnh cải cách hành chính phục vụ doanh nghiệp và người dân. Định kỳ kiểm tra, xử lý nghiêm các cơ sở kinh doanh buôn bán phân bón, thuốc trừ sâu và các loại vật tư nông nghiệp khác kém chất lượng.

- Kien toan doi ngu khuyen nong vien co trinh do dai hoc, cao dang ve nong nghiep. Đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng tốt công tác quản lý nhà nước và đội ngũ lao động có tay nghề cao, tác phong công nghiệp phục vụ sản xuất nông nghiệp. Triển khai nhiều hình thức đào tạo bồi dưỡng, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, kỹ năng canh tác, kiến thức sản xuất mới cho nông dân.

### ***Phần thứ ba***

## **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1.** Các cấp ủy, tổ chức đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong huyện có trách nhiệm tổ chức quán triệt, tuyên truyền và cụ thể hóa Nghị quyết này vào điều kiện của địa phương, cơ quan, đơn vị bằng chương trình, kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện.

**2.** Ban Tuyên giáo Huyện ủy xây dựng kế hoạch, hướng dẫn việc học tập, quán triệt Nghị quyết; chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng nội dung Nghị quyết đến cán bộ, đảng viên và nhân dân.

**3.** Ủy ban nhân dân huyện cụ thể hóa bằng các chương trình, kế hoạch, đề án để tổ chức thực hiện thực Nghị quyết. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện hàng năm và báo cáo Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy để theo dõi, chỉ đạo.

Nghị quyết này được phổ biến đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trong huyện./.

**Nơi nhận:**

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Ủy ban nhân dân huyện;
- Các Ban và Văn phòng Huyện ủy;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- Các TCCS đảng trực thuộc;
- Các đồng chí Huyện ủy viên;
- Lưu: VPHU.

**T/M HUYỆN ỦY  
BÍ THƯ**



**Nguyễn Duy Hải**